

Số: 1345 /QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 07 tháng 06 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 232/TTr-STNMT ngày 25 tháng 5 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 25 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai (đã được công bố tại Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai; bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính).

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, địa chỉ: <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

**Điều 3.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, cập nhật, bãi bỏ, cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính sau khi Quyết định này được ban hành vào Cổng dịch vụ công quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo BR-VT; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm CNTT&TT- Sở TTTT;
- Lưu: VT, NC7.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *Khd*



**Đặng Minh Thông**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC cũ	Tên TTHC mới	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Đất đai</b>									
1	1.005398	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn	- <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực

			<p>00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 30 (ba mươi) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối</p>	<p>UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</li> </ul> <p>(Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)</p>	<p>dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/0216 của Hội đồng nhân</p>	<p>định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai</p> <p>(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai</p> <p>(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai</p> <p>(6) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban</p>	<p>đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	--	---------------------------------------	---	---	---	--

			<p>với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu</p>		<p>dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>hành Thông tư quy định về hồ sơ địa chính</p> <p>(7) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết Nghị định số <a href="#">01/2017/NĐ-CP</a> ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số</p>	
--	--	--	---	--	---	---	--

			<p>câu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

								quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
2	2.001938	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ; - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện có	- <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai (4) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 Chính phủ sửa	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

			<p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 15 (mười lăm) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>	<p>bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến toàn trình)</p>	<p>dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ</p>	<p>đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai</p> <p>(5) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử</p>	
--	--	--	---	---	--	---	--



				<p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <p>- Văn phòng Đăng ký đất đai</p>			<p>phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
3	1.004238	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bộ	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:	Thực hiện theo quy định của Luật Phí, lệ phí	<p>- Luật Đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm

		hữu tài sản gắn liền với đất	gắn liền với đất	<p>00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 03 (ba) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính</p>	<p>phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi</p>	<p>2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	------------------------------	------------------	--	---	---	---	---

			<p>thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm</p>			<p>hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p>			<p>2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số</p>	
--	--	--	---	--	--	---	--

				<p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>				<p>61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
4	1.004227	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến</li> </ul>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật</li> </ul>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài

	<p>chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>	<p>nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>	<p>16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 10 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại</p>	<p>kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo</p>	<p>Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan</p>	<p>nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	---	---	--	--	--	---

			<p>xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p><b>3. Cơ quan xử</b></p>		<p>Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</p>	
--	--	--	---	--	---	--	--

			<p><b>lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày</li> </ul>	
--	--	--	--	--	--	--	--



								<p>29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

								<p>hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

								cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,  quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
5	1.004221	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b>  - Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.  - Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:  - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ;  - Nộp trực tiếp;	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về	- Luật Đất đai năm 2013;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài

			<p>các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 10 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian</p>	trần.	<p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức</p>	<p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số</p>	nguyên và Môi trường.
--	--	--	---	-------	---	--	---	-----------------------

			<p>trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được</p>		<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các</p>	
--	--	--	---	--	---	---	--

			<p>thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	--	--

							<p>thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
6	1.004203	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các	Hồ sơ nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn	- <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc



			<p>30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 15 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp</p>	<p>xã, phường, thị trấn.</p>	<p>;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</li> </ul> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà</li> </ul>	<p>quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn</li> </ul>	<p>phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	--	------------------------------	---	--	---	--

			<p>sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời</p>		<p>Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>liên với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa</p>	
--	--	--	--	--	---	---	--

			<p>gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số</li> </ul>	
--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								– Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
7	1.004199	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> - Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần. - Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vung	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014; - Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực

			<p>00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 07 (bảy) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối</p>	<p>UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>tau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân</p>	<p>thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020, có hiệu lực ngày 08 tháng 02 năm 2021;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ</p>	<p>đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	--	---------------------------------------	---	---	---	--

			<p>với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu</p>		<p>dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Thông tư số</p>	
--	--	--	---	--	---	---	--

			<p>câu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--



								<p>bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
8	1.004193	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bộ phận tiếp	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ

			<p>13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 10 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp</p>	<p>nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>thông đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b></p>	<p>hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai,</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một</p>	<p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	--	---	--	--	--	---

			<p>nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>			<p>Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục</p>	<p>số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</p> <p>- Thông tư số</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--	--

				<p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			kèm theo).	85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	
9	1.004177	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</li> <li>- Tại cấp</li> </ul>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-	Không có	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số</li> </ul>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành

		VP đăng ký đất đai)Giấy chứng nhận đã cấp	đai)	<p>huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Không quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>	<p>nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>vung tau.gov.vn ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</li> </ul> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>		<p>01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-</li> </ul>	<p>chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---	------	--	---	---	--	--	---

								<p>BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa –</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

10	1.011616	<p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập văn phòng đăng ký đất đai)</p>	<p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (đối với nơi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai)</p>	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 30 (ba mươi) ngày.</p> <p>Thời gian này</p>	<p>Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi</p>	<p>Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
----	----------	---	---	--	--	---	---	---	--



			<p>không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>			<p>sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>	<p>hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng</p>			<p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>	
--	--	--	---	--	--	---	--	--

			<p>đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	---	--

							<p>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
11	2.000983	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ; - Nộp trực	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy</p>	<p>(1) Luật Đất đai năm 2013</p> <p>(2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014</p> <p>(3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017</p> <p>(4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020</p> <p>(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>(5) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà

			<p>17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tôi đa 30 (ba mươi) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp</p>	<p>trần.</p> <p>tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/0216 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy</p>	<p>29/11/2019</p> <p>(6) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(7) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(8) Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015</p> <p>(9) Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí</p>	<p>nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	--	---	---	---	--

			<p>luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết</p>		<p>định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

				<p>thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>					
12	1.002255	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại cấp tỉnh:</li> </ul>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận</b>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-



		<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 30 (ba mươi) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của</p>	<p>- Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục</p>	<p>năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</p>	<p>BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	---	--	--	---	--	---	---

			<p>pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời</p>			<p>kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh</p>	<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

			<p>gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban</p>			<p>Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-</p>	
--	--	--	---	--	--	--	---	--

				<p>nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>				<p>HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu</li> </ul>
--	--	--	--	---	--	--	--	---

								nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
13	2.000976	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn</b></p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ; - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện có bảo đảm.	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

				<p><b>giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 15 (mười lăm) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã</p>	<p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp</p>	<p>2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>	
--	--	--	--	---	---	---	---	--

			<p>miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có</p>		<p>Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-</p>	
--	--	--	--	--	---	--	--

			<p>nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	---	--



								<p>thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

								thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  - Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
14	1.002273	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ được nộp theo một trong các	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng</b>	- Luật Đất đai năm 2013;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định

		<p>dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở</p>	<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Đối với tỉnh đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>	<p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 15 (mười lăm) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ,</p>	<p>tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>phương thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.truc.tuyen.mot.phan.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục</p>	<p>ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP</p>	<p>số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---	--	---	--	--	---	---	--

			<p>ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>			<p>kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh</p>	<p>ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định</p>	
--	--	--	---	--	--	--	---	--

			<p>đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian</p>			<p>Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

			<p>thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</li> <li>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	--	--

								<p>nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
15	1.002993	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau	- <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử</b>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày

		<p>hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)</p>	<p>sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (đã thành lập)</p>	<p>30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 10 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các phường, thị trấn.</p>	<p>đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ;</li> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</li> </ul> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023;</li> <li>- Thông tư số</li> </ul>	<p>28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	---	---	---	---	---	--	--



			<p>không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện</p>			<p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sử hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –</p>	<p>23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp</p>			<p>Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân</p>	
--	--	--	---	--	--	-------------------------------------	--	--

				<p>tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>				<p>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</li> <li>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí</li> </ul>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								<p>thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
16	2.000889	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất,	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu	<b><i>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</i></b>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ được nộp theo một trong các	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng</b>	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định

	<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ hoặc chồng; tăng thêm diện tích do nhận</p>	<p>tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho</p>	<p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p>	<p>tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các phường, thị trấn.</p>	<p>phương thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.truc.tuyen.mot.phan.gov.vn</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục</p>	<p>ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p>	<p>số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	
--	---	--	--	--	--	---	--	--	--

		<p>chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	<p>quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>	<p>trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không</p>			<p>kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh</p>	<p>sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p>	
--	--	---	--	---	--	--	---	--	--

			<p>quá 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng là không quá 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;</p> <p>Thời gian này</p>			<p>Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

			<p>không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>			<p>Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--



			<p>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng</p>			<p>30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
--	--	--	---	--	--	---	--

				<p>đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>				<p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
17	1.001991	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào</li> </ul>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/N</p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc

			<p>đăng ký đất đai)</p> <p>các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tôi đa không quá 10 (mười) ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 (hai mươi) ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p>Thời gian này không tính</p>	<p>huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>Q-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số</p>	<p>hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi</p>	<p>công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--	---	--	--	--	---	--

			<p>thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng</p>		<p>61/2016/N Q-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày</p>	
--	--	--	--	--	---	---	--

			<p>có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai</p>			<p>27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

				<p>nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND tỉnh</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</li> <li>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử</li> </ul>	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

								dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
18	2.000880	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án;	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b>  - Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.  - Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:  - Qua hệ thông đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon g.baria- vung tau.gov.vn ;  - Nộp trực tiếp;  - Qua đường bưu	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/N Q-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, quản	- Luật Đất đai năm 2013;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;  - Nghị định số 148/2020/NĐ-	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ- BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi

	<p>chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>	<p>nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>	<p>tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tôi đa 10 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám</p>		<p>điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và</p>	<p>CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn</p>	<p>trường.</p>
--	--	--	--	--	---	--	---	----------------



			<p>định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo</p>		<p>sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>liên với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số</p>	
--	--	--	---	--	--	---	--

			<p>thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn</li> </ul>	
--	--	--	--	--	--	---	--

							<p>về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							<p>tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

19	1.001134	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất có thu tiền sử dụng đất</p>	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng ký đất đai)</p>	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 30 (ba mươi) ngày.</p> <p>Thời gian này</p>	<p>Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi</p>	<p>Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
----	----------	--	--	--	--	---	---	---	--

			<p>không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>		<p>sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>	<p>hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng</p>			<p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy</p>	
--	--	--	---	--	--	---	---	--

			<p>đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	--	--



								<p>trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

								<p>cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
20	1.005194	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh:</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận</b>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5</p>	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-

		Giấy chứng nhận do bị mất	chứng nhận do bị mất (cấp tỉnh - trường học đã thành lập VP đăng ký đất đai	<p>Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 30 (ba mươi) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của</p>	<p>- Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục</p>	<p>năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung</p>	<p>BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---------------------------	---	--	--	---	---	---	---

			<p>pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời</p>			<p>kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sử hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh</p>	<p>một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--	--

			<p>gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban</p>			<p>Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa</p>	
--	--	--	---	--	--	--	---	--

				<p>nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>				<p>đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm</li> </ul>
--	--	--	--	---	--	--	--	--

							<p>2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

								61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
21	1.001045	Đăng ký chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập	Đăng ký chuyên mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền (cấp tỉnh - trường hợp đã thành lập VP đăng	<b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b> - Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị	Hồ sơ nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND	(1) Luật Đất đai năm 2013 (2) Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (3) Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 (4) Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục



		VP đăng ký đất đai)	ký đất đai)	<p>việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 10 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện</p>	<p>xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/N</p>	<p>18/12/2020</p> <p>(5) Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023</p> <p>(6) Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019</p> <p>(7) Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>(8) Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ</p>	<p>hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	---------------------	-------------	--	---	--	---	---	--

			<p>nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy</p>		<p>Q-HĐND ngày 09/12/0216 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/0216 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

				<p>chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li></ul>				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

				- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai					
22	1.001009	Chuyên nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (đã có Văn phòng đăng kí đất đai - cấp tỉnh)	Chuyên nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất (đã có Văn phòng đăng kí đất đai - cấp tỉnh)	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ; - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện có bảo đảm. (Dịch vụ	<b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

			<p>Tối đa 10 (mười) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,</p>	<p>công trực tuyên một phần)</p>	<p>hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng</p>	<p>sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--

			<p>vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng</p>		<p>nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của</p>	
--	--	--	--	--	--	---	--

			<p>đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết</li> </ul>	
--	--	--	--	--	--	---	--

							<p>định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu,</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--



								<p>nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
23	1.001990	Gia hạn sử dụng đất	Gia hạn sử dụng đất	<b><i>1. Thời gian tiếp nhận và</i></b>	Tại Trung tâm Phục	Hồ sơ được nộp	<b>- Phí thẩm định hồ sơ</b>	- Luật Đất đai năm 2013;	Các nội dung còn lại của

		ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	<p><b>giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 07 (bảy) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các</p>	<p>vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các phường, thị trấn.</p>	<p>theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa</p>	<p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số</p>	<p>TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
--	--	--------------------------------------	--------------------------------------	---	---	---	---	--	---

			<p>ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện</p>			<p>– Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền</p>	<p>10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định</p>	
--	--	--	---	--	--	--	---	--

			<p>kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không</p>			<p>với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP</p>	
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			<p>quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Nghị quyết số</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	---	--

							<p>19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

								quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	
24	1.004206	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p>	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.	Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: - Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ; - Nộp trực tiếp; - Qua đường bưu điện có	- <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18	Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

			<p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> Tối đa 05 (năm) ngày.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã</p>	<p>bảo đảm. (Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p>dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ</p>	<p>tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>	
--	--	--	---	--	--	--	--



			<p>miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có</p>		<p>phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p> <p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-</p>	
--	--	--	--	--	---	--	--

			<p>nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	---	--

							<p>thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa –</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

							<p>Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

25	1.004217	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	<p><b>1. Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Tại cấp tỉnh: Sáng từ 07 giờ 30 đến 12 giờ 00 và chiều từ 13 giờ 00 đến 16 giờ 30 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Tại cấp huyện, cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>Tối đa 07 (năm) ngày.</p> <p>Thời gian này</p>	<p>Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND các xã, phường, thị trấn.</p>	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Qua hệ thống đăng ký trực tuyến theo địa chỉ: dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn ;</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Qua đường bưu điện có bảo đảm.</p> <p>(Dịch vụ công trực tuyến một phần)</p>	<p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b> Thu theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền</p>	<p>- Luật Đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi</p>	<p>Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>
----	----------	--	--	--	--	---	---	---	--

			<p>không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội</p>			<p>sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p> <p>- <b>Lệ phí địa chính:</b> Thu theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,</p>	<p>hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Trường hợp UBND tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục theo nhu cầu về thời gian thì thời gian giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng</p>			<p>quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Phụ lục kèm theo).</p>	<p>trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy</p>	
--	--	--	---	--	--	---	---	--

			<p>đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p><b>3. Cơ quan xử lý hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn phòng Đăng ký đất đai</li> <li>- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</li> </ul>			<p>định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--	--	--



							<p>trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ</p>	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

								<p>cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>- Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

## II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>Lĩnh vực Đất đai</b>				
1	1.003003.000.00.00.H06	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đã được công bố tại Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai; Bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo đạc bản đồ và thông tin địa lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**BIỂU MỨC THU PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐẤT ĐAI**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Loại tài liệu	Đơn vị tính	Mức thu phí (đồng)	
			Cung cấp trực tiếp	Cung cấp qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử
<b>I</b>	<b>Hồ sơ tài liệu đất đai</b>			
1	Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích	01 trang A4	28.000	14.000
2	Hồ sơ đo đạc địa chính	01 trang A4	28.000	14.000
3	Hồ sơ địa chính	01 trang A4	28.000	14.000
4	Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai	01 trang A4	28.000	14.000
5	Hồ sơ thẩm định và bồi thường	01 trang A4	28.000	14.000
6	Hồ sơ chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính	01 trang A4	28.000	14.000
7	Tài liệu kết quả đấu giá quyền sử dụng đất	01 trang A4	28.000	14.000
8	Xác nhận, cung cấp thông tin của thửa đất	01 Thửa	28.000	14.000

<b>II</b>	<b>Các loại bản đồ</b>			
1	Bản đồ địa chính			
	- Khở A4	01 mảnh	48.000	24.000
	- Khở A3	01 mảnh	72.000	36.000
	- Khở A2	01 mảnh	108.000	54.000
	- Khở A1	01 mảnh	162.000	81.000
	- Khở A0	01 mảnh	243.000	121.000
2	Bản đồ địa chính dạng số			
	- Tỷ lệ 1/500	01 mảnh	135.000	135.000
	- Tỷ lệ 1/1.000	01 mảnh	90.000	90.000
	- Tỷ lệ 1/2.000	01 mảnh	60.000	60.000
	- Tỷ lệ 1/5.000	01 mảnh	40.000	40.000
<b>III</b>	<b>Hồ sơ khác</b>			
1	Hồ sơ khác về tài liệu đất đai	01 trang A4	28.000	14.000
2	Bản đồ khác về tài liệu đất đai			

	- Khở A4	01 mảnh	48.000	24.000
	- Khở A3	01 mảnh	72.000	36.000
	- Khở A2	01 mảnh	108.000	54.000
	- Khở A1	01 mảnh	162.000	81.000
	- Khở A0	01 mảnh	243.000	121.000
3	Cung cấp thông tin đất đai dạng trả lời bằng văn bản	01 văn bản	100.000	50.000

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU.**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Đơn vị tính: Đồng

	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu		
			Tổ chức	Hộ gia đình, cá nhân	
				Khu vực đô thị (1)	Khu vực nông thôn (2)
<b>A</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN lần đầu:</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Giấy chứng nhận	1.000.000	670.000	560.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Giấy chứng nhận	1.150.000	730.000	620.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng nhận	1.550.000	940.000	790.000
<b>B</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại GCN</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Giấy chứng	700.000	540.000	450.000

		nhận			
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Giấy chứng nhận	700.000	550.000	460.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng nhận	900.000	760.000	640.000
<b>C</b>	<b>Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Giấy chứng nhận	700.000	340.000	280.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Giấy chứng nhận	700.000	360.000	300.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Giấy chứng nhận	900.000	430.000	360.000
4	Chứng nhận biến động đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về nội dung thông tin trong hồ sơ địa chính (đỉnh chính)	Giấy chứng nhận	300.000	170.000	150.000



**BIỂU THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở, TÀI SẢN KHÁC  
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung quan hệ giao dịch	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:</b>		
<b>I.1</b>	<b>Lệ phí cấp Giấy chứng nhận lần đầu</b>		
1	Hộ gia đình, cá nhân		
1.1	Hộ gia đình, cá nhân khu vực phường thuộc nội thành:		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy	25.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/giấy	100.000
1.2	Hộ gia đình, cá nhân các khu vực còn lại		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/giấy	12.500
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/giấy	50.000

2	Tổ chức		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/hồ sơ	100.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất:		
	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích dưới 300 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	300.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	400.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích trên 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	500.000
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất:		
	+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích dưới 300 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	200.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	300.000
	+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích trên 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)	đồng/hồ sơ	400.000

	(Tài sản khác ở đây gồm cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng)		
<b>I.2</b>	<b>Lệ phí cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận</b>		
1	Hộ gia đình, cá nhân		
1.1	Hộ gia đình, cá nhân khu vực phường thuộc nội thành:		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/lần	20.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	50.000
1.2	Hộ gia đình, cá nhân các khu vực còn lại		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/lần	10.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	25.000
2	Tổ chức		
	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)	đồng/lần	50.000
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	50.000

	- Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất	đồng/lần	50.000
<b>II</b>	<b>Lệ phí cấp chứng nhận đăng ký biến động sau khi cấp giấy chứng nhận:</b>		
1	Hộ gia đình, cá nhân:		
1.1	Hộ gia đình cá nhân khu vực phường thuộc nội thành, nội thị	đồng/lần	28.000
1.2	Hộ gia đình cá nhân khu vực các xã, thị trấn thuộc vùng nông thôn	đồng/lần	14.000
2	Tổ chức	đồng/lần	30.000